

Bản án số: 04/2020/HS-ST

Ngày: 29 – 04 – 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tôn Thị Thanh Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Việt.

2. Bà Phạm Ngọc Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Mã Thanh S - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Ông Trần Thanh Nam - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 và 29 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2020/TLST-HS, ngày 14 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đối với bị cáo:

Họ và tên: LNP; Sinh năm: 1979; Nơi sinh: Huyện L, tỉnh Sóc Trăng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp N1, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở: Ấp 4, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông NLQ1 (s) và bà Nguyễn Thị N (s); Sống chung như vợ chồng với Trần Thị H; Sinh năm 1979 và có 01 người con sinh năm 2003; Có 01 tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2011/HS-ST ngày 14/7/2011 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng, LNP bị xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 07/11/2011, phần án phí bị cáo chưa thi hành; Tiền sự: Không; Về nhân thân: Vào ngày 10/4/2013 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L xử lý vi phạm hành chính là đưa vào Trung tâm Giáo dục – Lao động xã hội tỉnh Sóc Trăng để giáo dục với thời gian là 24 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 04/02/2015; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/5/2019 đến ngày 01/6/2019 chuyển sang tạm giam cho đến nay. (Bị cáo có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trần Tuấn H - Văn phòng luật sư V, thuộc đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông NLQ1 (tên gọi khác: Lương Hồng H); Sinh năm 1959; Nơi cư trú: Ấp N1, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

2. Ông NLQ2; Sinh năm 1981; Nơi cư trú: Ấp C, thị trấn M, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Ông NLC1; Sinh năm 1972 (Vắng mặt).

2. Bà NLC2; Sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 23/5/2019 tại nhà trọ thuộc ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Tổ công tác Đoàn Biên phòng B, Bộ đội Biên phòng tỉnh Sóc Trăng và Công an huyện T phát hiện LNP điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 83P3 – xxx.xx có nhiều biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Khi tiến hành kiểm tra phát hiện trên бага xe có túi màu đen, bên trong có hộp giấy màu đỏ đen có ghi dòng chữ Hán Phương - Linh Chi đen tóc, tiến hành mở hộp giấy có bọc nylon màu trắng bên trong có chứa tinh thể rắn trong suốt nghi là ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong tang vật.

Tại Bản kết luận giám định số 54/GĐMT-PC09, ngày 25/5/2019 kết luận 01 bọc nylon trên là ma túy có tổng khối lượng là 39,9024gam, loại Methamphetamine.

Đến ngày 24/5/2019, Đoàn Biên phòng B tiến hành khám xét khẩn cấp trên người LNP tại nhà tạm giữ, Công an huyện T. Qua khám xét thu giữ trong quần lót của LNP đang mặc 07 bọc nylon màu trắng được hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể rắn trong suốt nghi là ma túy.

Tại kết luận giám định số 55/GĐMT-PC09 ngày 25/5/2019, kết luận 01 bọc nylon trên là ma túy có tổng khối lượng là 1,9026 gam, loại Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra bị cáo thừa nhận vào khoảng 11 giờ ngày 23/5/2019, bị cáo LNP chạy xe đến khu Lò gạch thuộc phường 8, thành phố S thì Mã Thanh S ở thành phố S điện thoại cho bị cáo kêu bị cáo chạy xe lại nhà ông BD ở khu vực gần trường quân sự thành phố S chở Mã Thanh S đi giao đồ cho người khác ở Kênh Ba, huyện T. Bị cáo LNP chạy xe lại nhà của ông BD thì gặp Mã Thanh S ở trong nhà, tại đây bị cáo LNP hỏi mượn tiền của Mã Thanh S 1.000.000 đồng, Mã Thanh S nói không có tiền và đưa Mã Thanh S 07 bọc ma túy đá kêu bị cáo LNP đem bán lấy tiền nhưng LNP không bán mà để sử dụng rồi LNP cất 07 bọc ma túy này vào quần lót của mình. Sau đó Mã Thanh S lấy

ra 10 ống thủy tinh và một bọc đen rồi treo ở бага xe của LNP kêu LNP mang xuống nhà trọ SS sẽ có người ra lấy và đưa tiền cho LNP thì LNP cầm mang về cho Mã Thanh S. Ngay sau đó, LNP một mình điều khiển xe Exciter màu vàng, biển kiểm soát 83P3-xxx.xx chạy từ nhà ông BĐ ở thành phố S đến nhà trọ SS, thị trấn T. Khi bị cáo vừa đến cổng nhà trọ SS thì bị lực lượng Đoàn Biên Phòng và Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKSST-P1, ngày 13/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng truy tố LNP về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố Nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Cáo trạng số 02/CT- VKSST-P1 ngày 13/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên bố bị cáo LNP phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng điểm b khoản 3 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo LNP từ 15 năm đến 16 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo LNP từ 01 năm đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt chung của hai tội; Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo LNP trình bày: Thống nhất với Cáo trạng 02/CT-VKSST-P1 ngày 13/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã truy tố LNP về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Vận chuyển trái phép chất ma túy” vì hành vi của bị cáo là có căn cứ về mặt khách quan. Tuy nhiên, bị cáo “tàng trữ và vận chuyển trái phép chất ma túy” với trọng lượng bao nhiêu? vì đối với các tội này thì trọng lượng chất ma túy là để xác định về khung hình phạt, số năm tù của bị cáo. Để xác định được thì phải căn cứ vào kết luận giám định nhưng theo hai bản kết luận giám định thì không thể hiện LNP pháp cân như thế nào để xác định trọng lượng chất ma túy mà có kết luận về trọng lượng là 39,9024gam, loại Methamphetamine và 1,9026 gam, loại Methamphetamine. Vì vậy, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa để triệu tập giám định viên để làm rõ giám định viên căn cứ vào đâu để xác định trọng lượng chất ma túy.

Tại phiên tòa bị cáo LNP khai Mã Thanh S có cho bị cáo 07 bịch ma túy để bán lấy tiền nhưng bị cáo nói không dám bán và cất vào người để dành sử dụng; còn đối với bịch ma túy treo trên бага xe bị cáo cho rằng Mã Thanh S nhờ bị cáo đi giao cho người khác ở nhà trọ SS, Mã Thanh S nói khi đến đó sẽ có

người ra nhận và lấy tiền về dùm Mã Thanh S, Mã Thanh S cho bị cáo 400.000 đồng, bị cáo không biết trong bọc có ma túy vì Mã Thanh S nói với bị cáo là đi giao đồ dùm Mã Thanh S. Đồng thời bị cáo cũng thống nhất với lời bào chữa của vị luật sư bào chữa cho bị cáo và không trình bày bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa: người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông NLQ2; Những người làm chứng bà NLC2, ông NLC1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Xét thấy, trong quá trình điều tra cơ quan điều tra cũng đã tiến hành ghi lời khai của những người này và việc vắng mặt những người này cũng không gây cản trở cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 292 và 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Qua xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, bị cáo LNP đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như nội dung vụ án đã nêu ở phần trên. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Mặc dù, sau khi vụ án được chuyển theo thẩm quyền lên cơ quan điều tra tỉnh Sóc Trăng và lời khai của bị cáo tại phiên tòa bị cáo cho rằng khi bị cáo nhận giao đồ dùm Mã Thanh S thì bị cáo không biết trong bọc màu đen là ma túy, bị cáo không biết rõ trong bọc màu đen có chứa những gì, do cán bộ đồn biên phòng B, cũng như cơ quan điều tra huyện T ghi không đúng lời khai của bị cáo và bị cáo có chơi ma túy đá nên tinh thần bị cáo không ổn định nên khai không đúng. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng khẳng định trong quá trình điều tra tại đồn biên phòng B, cũng như cơ quan điều tra huyện T khi lấy lời khai thì bị cáo tự nguyện khai, không ai ép cung, đánh đập hay hướng dẫn bị cáo khai, sau khi ghi lời khai xong thì bị cáo có đọc lại các bản khai và ký tên; tại các bản tự khai ngày 25/5/2020 (bút lục 227) bị cáo khai "... vào khoảng 11 giờ ngày 23/5/2020 tôi chạy xe từ nhà lên trung tâm phòng chống HIV lấy thuốc uống và chạy xe tới lò gạch thì nhận được một cuộc điện thoại từ Mã Thanh S kêu tôi chạy lên nhà ông BĐ chở Mã Thanh S đi giao đồ thì tôi lên gặp Mã Thanh S tôi hỏi mượn tiền Mã Thanh S 01 triệu đồng về trả tiền nhà trọ nhưng Mã Thanh S nói không có tiền rồi đưa cho tôi 07

bịch đồ chứa trong bọc nilon màu trắng kêu tôi bán nhưng tôi không dám bán và tôi bỏ vào trong quần lót rồi tôi nói đem về nhà sử dụng rồi sau đó lấy ra bọc nilon màu đen trong đó có 10 ống thủy tinh để sử dụng ma túy và 01 bọc ma túy bỏ trong hộp giấy rồi Mã Thanh S treo lên бага xe Mã Thanh S kêu tôi chạy xuống nhà trọ SS ở ấp đầu Giồng...”, tại bản tự khai ngày 21/8/2019 (bút lục 243) bị cáo khai “... Vào ngày 23/5/2019 tôi đi uống thuốc về tới lò gạch thì Mã Thanh S điện cho tôi chạy xe lên nhà BD khi tôi lên tới thì Mã Thanh S treo lên xe bọc ma túy kêu tôi chạy xuống nhà trọ SS huyện T...”. Bị cáo xác định các bản tự khai này bị cáo tự ghi và nộp cho cơ quan điều tra và xét thấy các lời khai này phù hợp với các lời khai khác của bị cáo trong quá trình điều tra và cũng phù hợp với các tài liệu chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu được khi bắt người phạm tội quả tang và trong quá trình điều tra nên có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 23/5/2019, tại nhà trọ SS thuộc ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Tổ công tác Đoàn Biên phòng B, Bộ đội Biên phòng tỉnh Sóc Trăng và Công an huyện T phát hiện bị cáo LNP có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu bị cáo dừng xe kiểm tra. Khi tiến hành kiểm tra phát hiện trên бага xe có túi màu đen, bên trong có hộp giấy màu đỏ đen có ghi dòng chữ Hán Phương – Linh Chi đen tóc, bên trong hộp có chứa tinh thể rắn trong suốt, theo kết quả giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng đã kết luận là ma túy có trọng lượng 39,902gam, loại Methamphetamine. Trong quá trình điều tra bị cáo LNP khai số ma túy thu giữ trên бага xe của bị cáo có khối lượng là 39,9024 gam Methamphetamine là của Mã Thanh S đưa cho LNP đem đến nhà trọ SS giao cho người khác và lấy tiền về dùm Mã Thanh S, Mã Thanh S hứa cho bị cáo 400.000 đồng, bị cáo LNP đã đồng ý vận chuyển ma túy cho Mã Thanh S đến nhà trọ SS ở ấp Đầu Giồng, thị trấn T giao cho người khác nên có đủ căn cứ xác định bị cáo LNP có hành vi “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 2015 được (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Ngoài ra, ngày 24/5/2019 sau khi tạm giữ bị cáo tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, cơ quan điều tra đã tiến hành khám người của bị cáo và thu giữ trong quần lót của bị cáo LNP đang mặc có 07 bịch nilon màu trắng được hàn kín 02 đầu, bên trong có chứa tinh thể rắn trong suốt, theo kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng là ma túy có tổng khối lượng là 1,9026gam, loại Methamphetamine. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai số ma túy này do Mã Thanh S cho bị cáo và bị cáo cất vào người để dành sử dụng nên hành vi này của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Từ những phân tích trên có đủ cơ sở khẳng định cáo trạng số 02/CT-VKSST-P2 ngày 13/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo LNP, về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 và tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ.

[6] Xét hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất do nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an ở địa LNP. Bị cáo đã có một tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nhưng bị cáo tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự và bị cáo là người có nhân thân xấu ngày 10/4/2013 bị Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính đưa vào Trung tâm Giáo dục- Lao động Xã hội tỉnh Sóc Trăng để giáo dục với thời gian 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đến ngày 04/02/2015 bị cáo chấp hành xong nhưng bị cáo không biết ăn năn, tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội, bản thân bị cáo cũng biết rõ sự nguy hiểm khi bị nghiện ma túy nhưng vẫn không từ bỏ nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của bị cáo gây ra. Vì vậy, cần phải xử lý thật nghiêm khắc đối với bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy bị cáo có thay đổi lời khai không thừa nhận bị cáo biết trong bọc màu đen do Mã Thanh S kêu bị cáo đem giao cho người khác là ma túy nhưng trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi có vận chuyển cho Mã Thanh S bịch đồ qua quá trình điều tra và chứng minh thì đó là chất ma túy và bị cáo cũng có cất giữ chất ma túy trong người để sử dụng nên khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên cần cho bị cáo được hưởng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[8] Bị cáo phạm hai tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo Điều 250 của Bộ luật hình sự và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249 của Bộ luật hình sự nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt theo quy định.

[9] Lời đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, điều luật áp dụng và khung hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ như đã nhận định trên, nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Lời đề nghị hoãn phiên tòa để triệu tập giám định viên của người bào chữa cho bị cáo là không có căn cứ bởi kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng là kết luận của cơ quan chuyên môn và kết luận giám định cũng thể hiện rõ kết quả của những nội dung yêu cầu giám định theo quyết định trưng cầu giám định; theo kết luận giám định cũng thể hiện về LNP pháp thực hiện giám định của cơ quan chuyên môn và chịu trách nhiệm về kết luận giám định; kết luận giám định thể hiện rõ về LNP pháp giám định và kết luận về đối tượng giám định. Khi có kết luận giám định cơ quan điều tra cũng

thông báo cho bị cáo kết luận điều tra thể hiện rõ hàm lượng cũng như trọng lượng chất ma túy đã thu được từ bị cáo (bút lục 60, 61, 62; 66, 67, 68), sau khi nhận thông báo kết luận giám định bị cáo đã thống nhất và không khiếu nại gì về kết luận giám định nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của luật sư về việc hoãn phiên tòa để triệu tập giám định viên làm rõ trọng lượng chất ma túy.

[11] Đối với Mã Thanh S và người tên BĐ theo lời khai của bị cáo LNP qua kết quả điều tra, xác minh không có ở khu vực bị cáo cung cấp nên cơ quan điều tra không làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau; Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NLQ2 là chủ chiếc xe Exciter, biển kiểm soát 83P3-xxx.xx là LNP tiện bị cáo sử dụng để chở ma túy. Tuy nhiên, do bị cáo mượn xe này làm LNP tiện phạm tội anh Thành hoàn toàn không biết nên cơ quan điều tra không đặt ra xem xét và cơ quan điều tra đã xử lý trả lại xe cho anh Thành nên Hội đồng xét xử cũng không đặt ra xem xét đối với chiếc xe này.

[12] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 gói niêm phong số 54/GĐMT- PC09, ngày 25 tháng 5 năm 2019 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sóc Trăng, có chữ ký của Giám định viên; 01 gói niêm phong số 55/GĐMT- PC09 ngày 25 tháng 5 năm 2019 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sóc Trăng, có chữ ký của Giám định viên, Đoàn Biên phòng B; 01 (một) bộ dụng cụ bằng thủy tinh dùng để sử dụng ma túy; 10 (mười) ống thủy tinh dùng để sử dụng ma túy; 01 (một) chiếc quần lót màu xám đã qua sử dụng; 01 (một) hộp giấy màu đen đỏ, bên ngoài có dòng chữ Hán Phương – Linh Chi đen tóc (đã qua sử dụng) và 01 (một) cây búa kim loại đa năng màu trắng không đo kích thước. Các vật chứng và đồ vật này cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo khi bắt quả tang và quá trình điều tra là vật chứng của vụ án, đồ vật liên quan đến vụ án và giá trị sử dụng không còn nên cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu tím than, loại cảm ứng (đã qua sử dụng) không kiểm tra tình trạng bên trong (đã niêm phong) là LNP tiện bị cáo dùng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với số tiền 164.000 đồng. Xét thấy, đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

[13] Về án phí: Do bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 250 và điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo LNP.

* Tuyên bố: Bị cáo LNP, phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Tuyên xử: Xử phạt bị cáo LNP 16 (mười sáu) năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; Xử phạt bị cáo LNP 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt đối với hai tội danh, bị cáo LNP phải chấp hành hình phạt chung là 17 (mười bảy) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/5/2019.

* Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu và tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 54/GĐMT- PC09 ngày 25 tháng 5 năm 2019 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sóc Trăng, có chữ ký của Giám định viên; 01 gói niêm phong số 55/GĐMT- PC09 ngày 25 tháng 5 năm 2019 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sóc Trăng, có chữ ký của Giám định viên, Đồn Biên phòng B; 01 (một) bộ dụng cụ bằng thủy tinh dùng để sử dụng ma túy; 10 (mười) ống thủy tinh dùng để sử dụng ma túy; 01 (một) chiếc quần lót màu xám đã qua sử dụng; 01 (một) hộp giấy màu đen đỏ, bên ngoài có dòng chữ Hán Phương – Linh Chi đen tóc (đã qua sử dụng); 01 (một) cây búa kim loại đa năng màu trắng không đo kích thước.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu tím than, loại cảm ứng (đã qua sử dụng) không kiểm tra tình trạng bên trong (đã niêm phong).

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, trả lại cho bị cáo số tiền 164.000 đồng (một trăm sáu mươi bốn nghìn đồng)

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/02/2020 giữa Cơ quan điều tra và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng).

* Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử buộc bị cáo LNP phải nộp là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

* Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TPHCM (01);
- VKSNDCC tại TPHCM (01);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQĐT - CA tỉnh Sóc Trăng (01);
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Sóc Trăng (01);
- PHSNV-CA tỉnh Sóc Trăng (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh Sóc Trăng (01);
- Bị cáo; người bào chữa (02);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (04);
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (01);
- Lưu HS, THS, VP (04).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Tôn Thị Thanh Thúy